

Số: /KH-TTr

Long An, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác xây dựng ngành thanh tra

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra, Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác xây dựng ngành thanh tra đối với Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là *Thanh tra cấp huyện*) và Thanh tra các Sở, ngành tỉnh (gọi chung là *Thanh tra Sở*) như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác xây dựng ngành thanh tra để phát hiện và nhân rộng mô hình, cách làm hay, hiệu quả; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác xây dựng ngành thanh tra để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời; làm cơ sở cho việc bình xét thi đua khen thưởng năm 2023 đối với tập thể, cá nhân Thanh tra cấp huyện, Thanh tra Sở.

Hoạt động kiểm tra phải tuân thủ quy định của pháp luật; kết quả kiểm tra là cơ sở để Chánh Thanh tra tỉnh đánh giá công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác xây dựng ngành thanh tra đối với cơ quan thanh tra.

II. Nội dung

1. Nội dung kiểm tra

- Kiểm tra việc tham mưu, đề xuất xây dựng Định hướng chương trình thanh tra; xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra; phối hợp xử lý chồng chéo khi xây dựng kế hoạch thanh tra, việc thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm, gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm; khi được Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước giao thanh tra; kiểm tra thực tế việc thực hiện quy trình một cuộc thanh tra.

- Nắm tình hình và hướng dẫn việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 và việc triển khai thực hiện ứng dụng các phần mềm liên quan đến thống kê, tổng hợp do Thanh tra Chính phủ triển khai.

- Nắm thông tin tình hình tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo, bồi dưỡng của Thanh tra Sở, Thanh tra cấp huyện.

2. Đối tượng kiểm tra

- Thanh tra Sở: (1) Sở Lao động Thương binh và Xã hội; (2) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, (3) Sở Công Thương, (4) Sở Xây dựng.

- Thanh tra huyện: (1) Đức Huệ, (2) Thủ Thừa, (3) Mộc Hóa, (4) TX. Kiến Tường.

3. Thời gian kiểm tra: Trong Quý IV năm 2023 (*thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau*).

4. Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/01/2022 đến ngày 30/9/2023.

5. Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở Thanh tra Sở, Thanh tra cấp huyện.

6. Ngoài những nội dung được kiểm tra, Tổ công tác cũng xem xét, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của đơn vị về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (nếu có).

III. Tổ chức thực hiện

1. Thanh tra tỉnh thành lập Tổ công tác để tiến hành kiểm tra, nắm tình hình do đ/c Chánh Thanh tra tỉnh làm Tổ trưởng; đ/c Phó Chánh Thanh tra tỉnh làm Tổ phó; thành viên Tổ công tác gồm đại diện Văn phòng, các phòng Nghiệp vụ 1, 2, 3, 4 trực thuộc Thanh tra tỉnh.

2. Tổ trưởng hoặc Tổ phó Tổ công tác chịu trách nhiệm chủ trì tiến hành kiểm tra tại các đơn vị và báo cáo kết quả kiểm tra cho Chánh Thanh tra tỉnh nắm (*trường hợp đ/c Phó Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì*). Báo cáo gồm các nội dung chính: tình hình, kết quả xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra; thực hiện chế độ thông tin báo cáo (có đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân); khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác xây dựng ngành thanh tra.

3. Các đơn vị được kiểm tra nêu tại mục 2 Phần II có trách nhiệm báo cáo theo Đề cương (*Đính kèm*) và làm việc với Tổ công tác; báo cáo theo đề cương vui lòng gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày **05/10/2023**. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ đ/c Trần Thị Hồng Phụng - Thanh tra viên Văn phòng Thanh tra tỉnh, điện thoại 0908 09 6005 - 02723.824.958 để báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh xử lý kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác xây dựng ngành thanh tra của Thanh tra tỉnh, đề nghị các cơ quan, địa phương triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- CTT, PCTT;
- Thanh tra huyện: Đức Huệ, Thủ Thừa; Mộc Hóa, TX.Kiến Tường;
- Thanh tra Sở: LĐTBOXH; VHTTDL; Công Thương; Xây dựng
- Các phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Nguyễn Văn Lâm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác xây dựng ngành thanh tra

I. Khái quát chung

Nêu đặc điểm tình hình cơ quan, đơn vị.

II. Nội dung

1. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra từ năm 2022-2023

1.1. Việc tham mưu, đề xuất xây dựng Định hướng chương trình thanh tra và triển khai theo hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh.

Tập trung đánh giá việc đề xuất xây dựng Định hướng chương trình thanh tra và triển khai theo hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh từ năm 2022-2023.

1.2. Việc xây dựng kế hoạch thanh tra

Tập trung đánh giá việc xây dựng kế hoạch thanh tra và trình cấp thẩm quyền phê duyệt (nêu rõ nội dung, đối tượng, phạm vi, thời gian thanh tra và phân công tổ chức thực hiện, phối hợp xử lý chồng chéo khi xây dựng kế hoạch thanh tra, thủ tục, thời gian trình cấp có thẩm quyền phê duyệt).

1.3. Kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra từ năm 2022-2023

Báo cáo việc thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch (*Biểu 01 kèm theo đề cương*) và các cuộc thanh tra đột xuất (*Biểu 02 kèm theo đề cương*); tổng hợp kết quả thanh tra và thực hiện kết luận thanh tra (*Biểu 3a, 3b kèm theo đề cương*).

2. Việc thực hiện chế độ chế độ thông tin, báo cáo từ năm 2022-2023

Kết quả thực hiện chế độ thông tin, báo cáo ngành thanh tra theo quy định (tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP; Thông tư số 02/2021/TT-TTCP), gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

3. Tình hình tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo, bồi dưỡng của Thanh tra cấp huyện/Thanh tra sở.

III. Đánh giá, nhận xét

1. Ưu điểm.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

3. Những khó khăn, vướng mắc.

4. Giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Tài liệu gửi kèm:

- Các Biểu Tổng hợp kèm theo báo cáo (Biểu 01, 02, 3a, 3b).
- Văn bản đề xuất xây dựng Định hướng chương trình thanh tra.
- Kế hoạch thanh tra và văn bản chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra.
- Quyết định thanh tra, Báo cáo kết quả thanh tra, Kết luận thanh tra.
- Danh mục các báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất gửi về Thanh tra tỉnh (số, ngày tháng năm, tên báo cáo).

TỔNG HỢP CÁC CUỘC THANH TRA ĐỘT XUẤT

STT	Căn cứ ban hành quyết định thanh tra	Đơn vị chủ trì thanh tra	Quyết định thanh tra					Báo cáo kết quả thanh tra		Kết luận thanh tra		Ghi chú
			Số	Ngày	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời gian thanh tra	Số	Ngày	Số	Ngày	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

Ghi chú: Tại cột 2: trong trường hợp có yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan cấp trên thì ghi rõ văn bản chỉ đạo (số, ngày, cơ quan ban hành)

Biểu 3a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA

STT	Kết luận thanh tra			Kiến nghị xử lý về kinh tế				Kiến nghị xử lý trách nhiệm				Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách	Ghi chú
	Số	Ngày	Tên cuộc thanh tra	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác		Hành chính		Chuyển CSĐT			
				Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Ghi chú: Tại cột 13: Ghi rõ số lượng văn bản (hoặc quy định) kiến nghị phải sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

STT	Kết luận thanh tra			Kiến nghị xử lý về kinh tế				Kiến nghị xử lý trách nhiệm				Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách	Ghi chú
	Số	Ngày	Tên cuộc thanh tra	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác		Hành chính		Chuyển CSĐT			
				Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Ghi chú: Tại cột 13: Ghi rõ số lượng văn bản (hoặc quy định) kiến nghị phải sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ.